TÒA ÁN NHÂN DÂN **T PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/ 2021/ HNGĐ - ST
Ngày: 29 - 11 - 2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Thanh Thủy

Bà Dương Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Bằng Thị Kim Dung – Thư ký Tòa án nhân dân T phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Vũ Đại Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân T phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/ 2021/ TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/ 2021/ QĐXX-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị V, sinh năm 1988; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố T, phường P, T phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở hiện tại: Xóm Đầm 2, xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Hoàng Châu T, sinh năm 1985; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố T, phường P, T phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên; chỗ ở hiện tại: Xóm Chũng Na, xã Bá Xuyên, T phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trần Thị V trình bầy: Chị V kết hôn với anh T năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đắc Sơn, thị xã Phổ Yên. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến khi chị V sinh con, khoảng tháng 7/2017 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị V do anh T có quan hệ ngoại tình với vợ cũ, vợ chồng thường xuyên cãi nhau, đã ly thân từ tháng 01/ 2021 đến nay. Nay chị V xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh T. Về con chung, chị V và anh T đã có một con chung là

Hoàng Thảo M - sinh ngày 29/7/2017, chị V yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu M, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Châu T khai về quá trình anh T và chị V kết hôn, chung sống, ly thân và đã có một con chung như chị V đã trình bầy. Theo anh T, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị V ghen tuông, nên đã tự đưa con về nhà ngoại. Anh T muốn vợ chồng đoàn tụ, còn nếu chị V cương quyết xin ly hôn thì anh cũng đồng ý. Về con chung, anh T cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu M, không yêu cầu chị V đóng góp cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do là vụ án hôn nhân và gia đình có tranh chấp liên quan đến người chưa T niên. Theo quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ xác định nguyên nhân tranh chấp, về khả năng chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, thu nhập của chị V, anh T. Chị V cung cấp Hợp đồng lao động tại Công ty TNHH Samsung Electronics, sao kê chi tiết giao dịch tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Thái Nguyên thể hiện lương tháng từ tháng 7/2021 đến tháng 10/2021 của chị V do Công ty TNHH Samsung Electronics chi trả: tháng 7/2021: 15.746.998 đồng, tháng 8/2021: 10.710.720 đồng, tháng 9/2021: 10.891.209 đồng, tháng 10/2021: 9.879.392 đồng. Về phía anh T nộp bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên bà Lê Thị Hảo, Hợp đồng bà Hảo tặng cho anh T quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất và Đơn xin xác nhận, nội dung anh T trình bầy hiện anh đang tạm trú, làm chăn nuôi gia trại gia đình tại xóm Chũng Na, xã Bá Xuyên với mức thu nhập khoản từ 9.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/ tháng, được Trưởng xóm Chũng Na và Uỷ ban nhân dân xã Bá Xuyên xác nhận nội dung anh T tạm trú và đang chăn nuôi trang trại gia đình tại xóm Chũng Na.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã có Thông báo tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh T không có mặt và chị V có đơn đề nghị không tiến hành hoà giải. Vụ án không tiến hành hòa giải được, phải đưa ra xét xử tại phiên tòa công khai.

Tại phiên tòa, chị V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn anh T, anh T nhất trí thuận tình ly hôn; về con chung cả chị V và anh T đều yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu phía bên kia đóng góp cấp dưỡng. Về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, chị V trình bầy cháu M đang ở cùng chị, chị V có nghề nghiệp, chỗ ở và thu nhập ổn định, đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Anh T xác nhận chị V đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và đóng học cho cháu M, về điều kiện nuôi con chung, anh T khai anh có nghề nghiệp, chỗ ở và thu nhập ổn định, đủ khả năng nuôi dưỡng con chung, theo anh T, tại bản án ly hôn với chồng cũ của chị V, chị V được giao nuôi 01 con chung, nếu giao cháu M cho chị V, một mình chị sẽ phải nuôi cả hai con chung, còn anh T khi ly hôn với vợ cũ thì bản án phân định anh T không trực tiếp nuôi dưỡng con chung, nếu được giao nuôi cháu M anh T sẽ chỉ phải nuôi dưỡng một mình cháu M, điều kiện sẽ tốt hơn chị V. Chị V trình bầy con chung của chị với chồng cũ thực tế cách đây khoảng 02

– 03 năm, khi chồng cũ của chị đi chấp hành án phạt tù về, con chung đã giao cho chồng cũ của chị ở tỉnh Thái Bình trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T xác nhận nội dung trình bầy này của chị V là đúng. Về tài sản chung và nợ chung, chị V và anh T đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, từ khi thụ lý và tại phiên tòa. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị V được ly hôn anh T; giao cho chị V được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Thảo M, tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T; về tài sản và nợ chung không ai yêu cầu giải quyết, không xem xét; buộc chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung". Bị đơn cư trú tại T phố Sông Sông, theo quy định tại Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân T phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Theo chị V và anh T trình bầy, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị V do anh T có quan hệ ngoại tình với người khác, còn theo anh T do chị V ghen tuông nên đưa con về nhà mẹ đẻ dẫn đến vợ chồng bất đồng quan điểm sống và thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã ly thân từ tháng 01/2021 đến nay. Chị V xin ly hôn, anh T đồng ý. Như vậy, đã có sự vi phạm nghiêm trọng về quyền, nghĩa vụ vợ chồng, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị V và anh Hoàng Châu T.

2.2.Về con chung: Chị V và anh T có một con chung là Hoàng Thảo M - sinh ngày 29/7/2017, hiện đang ở cùng chị V. Cả chị V và anh T đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Qua tài liệu, chứng cứ chị V cung cấp và ý kiến trình bầy của chị V thể hiện, hiện tại cháu M được chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, cuộc sống và việc học tập của cháu đang ổn định, chị V có đủ điều kiện về kinh tế, chỗ ở,.. đảm bảo khả năng nuôi dưỡng con chung. Nên giao cháu M cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Không chấp nhận yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của anh T. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, do chị V không yêu cầu giải quyết, tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T. Anh T được quyền đi lại thăm nom con chung theo quy định pháp luật.

2.3.Về tài sản chung và nợ chung: Cả chị V và anh T đều không yêu cầu chia tài sản và xác định không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết. Không xem xét.

[3] Về án phí: Chị V là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị V và anh T được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5]Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát xác định, quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã tuân thủ theo đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án, Viện kiểm sát đề nghị công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị V và anh T; chấp nhận yêu cầu của chị V được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Hoàng Thảo M, tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T; buộc chị V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 28, 35, 147, 235, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị V và anh Hoàng Châu T.

2. Về con chung: Giao cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Thảo M - sinh ngày 29/7/2017, anh T được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

Tạm hoãn đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Hoàng Châu T.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Cả chị V và anh T đều không yêu cầu chia tài sản chung và xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không xem xét.

4. Về án phí: Chị Trần Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001473 ngày 18/ 10/ 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự T phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn là chị Trần Thị V và bị đơn là anh Hoàng Châu T. Báo cho chị V, anh T biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP. Sông Công;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- UBND phường P;
- Chi cục THA DS TP. Sông Công;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Dương Văn Phong